***Danh mục ưu đãi***

create table LNSPECRATE

(

specid VARCHAR2(50) not null,

specname VARCHAR2(150),

opndate DATE,

status CHAR(1) default 'P',

pstatus VARCHAR2(1000)

);

***Danh sách mã CK trong danh mục ưu đãi***

create table LNSPECRATELIST

(

autoid NUMBER(20),

specid VARCHAR2(50),

codeid VARCHAR2(20) not null,

symbol VARCHAR2(50),

rate NUMBER(20,4) default 0,

opndate DATE,

chstatus VARCHAR2(1)

)

***Danh tiểu khoản danh mục ưu đãi***

create table LNSPECRATEACCT

(

autoid NUMBER(20),

specid VARCHAR2(50),

specname VARCHAR2(150),

custodycd VARCHAR2(50),

acctno VARCHAR2(20),

fullname VARCHAR2(200),

opndate DATE,

expdate DATE,

description VARCHAR2(500)

)

+ Mục đích: giao dịch dùng để gán danh mục ưu đãi lãi suất cho tiểu khoản

+ Thêm mới giao dịch 55xx: Gán tiểu khoản sử dụng danh mục ưu đãi lãi suất:

Các trường trên màn hình giao dịch:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Bắt buộc? | Mô tả |
| 1 | Số tiểu khoản | Y | - Số tiểu khoản muốn gán danh mục, thông tin do người dùng tự nhập, hệ thống hỗ trợ nhấn F5 để tìm kiếm các tiểu khoản trên hệ thống  - Thông tin do người dùng tự nhập, số tiểu khoản phải tồn tại trên hệ thống và không ở trạng thái đóng, chờ đóng |
| 2 | Số lưu ký | N | - Hiển thị số lưu ký tương ứng với số tiểu khoản  - Không cho phép sửa |
| 3 | Họ tên | N | - Hiển thị họ tên đầy đủ của khách hàng tương ứng với số lưu ký  - Không cho phép sửa |
| 5 | Danh mục ưu đãi | Y | - Mã Danh mục ưu đãi muốn gán  - Thông tin do người dùng nhập, hệ thống hỗ trợ nhấn F5 để tìm kiếm các danh mục đã được khai báo và có trạng thái sử dụng = Hoạt động |
| 6 | Tên danh mục | N | - Hiển thị tên danh mục theo mã danh mục ưu đãi đã nhập phía trên  - Không cho phép sửa |
| 9 | Ngày hiệu lực | Y | - Ngày bắt đầu có hiệu lực của lãi suất ưu đãi theo danh mục  - Mặc định là ngày hiện tại của hệ thống  - Cho phép nhập ngày >= ngày hiện tại của hệ thống |
| 10 | Ngày hết hạn | Y | - Ngày hết hiệu lực của lãi suất ưu đãi theo danh mục  - Mặc định là ngày hiện tại của hệ thống  - Cho phép nhập ngày >= ngày hiệu lực |
| 11 | Diễn giải | N | - Mặc định diễn giải theo tên giao dịch  - Cho phép sửa thành giá trị khác |

Xử lý:

+ Check điều kiện: 1 Tiểu khoản chỉ được gán vào 1 danh mục ưu đãi lãi suất

+ Insert thông tin vào bảng: LNSPECRATEACCT

+ Ngày hiệu lực, ngày hết hạn phải là ngày làm việc ( ngày phải lấy ngày làm việc, hết hạn sẽ vào ngày làm việc hôm sau, nếu khai báo ngày trước sau đó IT chỉnh ngày này thành ngày nghỉ thì hệ thống tự động chuyển ngày hết hiệu lực sang ngày làm việc kế tiếp).

* Sửa xử lý đổi ngày làm việc về ngày nghỉ: Update LNSPECRATEACCT.expdate sang ngày làm việc kế tiếp
* ***Thêm mới chức năng gỡ tiểu khoản khỏi danh mục ưu đãi lãi suất***

+ Thêm mới view: Gỡ tiểu khoản gán danh mục ưu đãi:

* Các thông tin trên màn hình: Số tiểu khoản, Số LK, Mã danh mục, Tên danh mục, Ngày hiệu lực, Ngày hết hạn

+ Khi chọn 1 dòng và ấn thực hiện -> Gọi đến giao dịch 55xx để thực hiện gỡ tiểu khoản khỏi danh mục ưu đãi

+ Các tiểu khoản đang được gán danh mục ưu đãi lãi suất và ngày hiện tại của hệ thống <= ngày hết hạn

+ Xử lý: Xóa tiểu khoản khỏi danh sách, ghi bảng log để đối chiếu )bảng log gồm các thông tin trên, ngày giờ thực hiện xóa, tllid xóa)

* ***Thêm mới giao dịch Thay đổi thông tin DM ưu đãi của tiểu khoản***

+ Thêm mới view: Thay đổi thông tin tiểu khoản trong danh mục ưu đãi:

* Các thông tin trên màn hình: Số tiểu khoản, Số LK, Mã danh mục, Tên danh mục, Ngày hiệu lực, Ngày hết hạn

+ Khi chọn 1 dòng và ấn thực hiện -> Gọi đến giao dịch 55xx để thực hiện thay đổi tiểu khoản khỏi danh mục ưu đãi

+ Xử lý: Xóa tiểu khoản khỏi danh sách, ghi bảng log để đối chiếu ) bảng log gồm các thông tin trên, ngày giờ thực hiện xóa, tllid xóa)

* + - * 1. Sửa batch đáp ứng tính năng lãi suất cho danh mục ưu đãi

**Xác định và tính lãi các món vay tính lãi theo danh mục ưu đãi:**

* Xác định các tiểu khoản đang được gán với danh mục ưu đãi lãi suất:
* Các tiểu khoản được gán danh mục ưu đãi lãi suất và ngày hiệu lực <= ngày hiện tại <= ngày hết hạn
* Tiểu khoản không có dư nợ quá hạn, đến hạn
* Xác định các mã chứng khoán của tiểu khoản và nằm trong danh mục ưu đãi lãi suất
* Các mã chứng khoán có trong tiểu khoản và có trong danh mục ưu đãi, và:
* Có số lượng (Tự do chuyển nhượng + Mua chờ về+ Bán chờ giao) > 0
* Balance + Receiving + Sending
* Trường hợp tiểu khoản có nhiều mã CK trong danh mục ưu đãi lãi suất, tính lãi lần lượt theo thứ tự mã có lãi suất tăng dần
* Xác định các món vay của tiểu khoản được tính theo mức lãi suất của mã CK trong danh mục ưu đãi, các món vay thỏa mãn điều kiện:

Các món vay có loại giải ngân = loại món vay MR

Các món vay không được áp lãi suất ưu đãi bậc thang theo tiểu khoản

* Phân bổ dư nợ được dùng để tính lãi cho món vay trên 1 mã chứng khoán:
* Xác định Tài sản đảm bảo của mã CK = Số lượng (Tự do chuyển nhượng + Mua chờ về+ Bán chờ giao) \* giá tính sức mua \* tỉ lệ tính sức mua của mã CK theo rổ gán với loại hình hợp đồng.rổ đặc biệt nếu có 🡪 sau đó phân bổ dư nợ theo tỷ trọng các mã( không quan tâm mã đó đủ dư nợ không, vẫn phân bổ dư nợ vào mã theo tỷ trọng).
* Lấy tổng giá trị CK của tiểu khoản có trong danh mục = sum(số lượng \* giá tính ts \* tỉ lệ tính ts) (Lấy rổ gán vs loại hình AFTYPE hoặc rổ đặc biệt)
* Tỉ trọng các mã: số lượng \* giá tính sm \* tỉ lệ tính sm / sum(tổng giá trị các mã)

***Bảng lưu tỉ trọng các mã trong danh mục ưu đãi***

create table LNAFRATEDTL, LNAFRATEDTLHIST

(

autoid NUMBER,

txdate DATE,

afacctno VARCHAR2(20),

codeid VARCHAR2(10),

symbol VARCHAR2(100),

qtty NUMBER(20), --số lượng CK sở hữu

price NUMBER(20), --giá tính sm ứng với rổ,

mrrate NUMBER(20), --tỉ lệ tính sm

assetamt NUMBER(23), --Giá trị sm với mã CK mà TK sở hữu

intrate NUMBER(23,4),--Tỷ lệ lãi ưu đãi

totalassetamt NUMBER(23), --Tổng giá trị CK ưu đãi

seamtrate NUMBER(23,4),--Tỉ trọng ứng với mã CK

specid VARCHAR2(50)

);

***Xử lý tính lãi trong batch***

+ Trước bước: Tính lãi vay cộng dồn: pr\_LNNormalInterestAccrue

* Xác định các tài khoản đủ kiều kiện áp dụng ưu đãi lãi suất. Insert vào bảng LNAFRATEDTL

+ Tại bước batch Tính lãi vay cộng dồn:

* Nếu tiểu khoản có trong bảng LNAFRATEDTL -> Áp dụng mức lãi suất mới.
* Insert bảng log tính lãi theo tỉ trọng: LNSPECRATEALLOCATE
* Nếu không: Tính theo công thức cũ.

+ Thêm bảng log tính lãi suất theo danh mục ưu đãi của từng món vay tương ứng:

* Bảng LNSPECRATEACREAD

create table LNSPECRATEACREAD

(

acctno VARCHAR2(20),--acctno LNMAST

trfacctno VARCHAR2(20),--số tiểu khoản vay

afacctno VARCHAR2(20),

acrdate DATE, --ngày tính lãi

qtty NUMBER(20), --số lượng CK sở hữu

price NUMBER(20), --giá tính sức mua

mrrate NUMBER(20), --tỉ lệ tính sm

intrate NUMBER(23,4),--Tỷ lệ lãi ưu đãi

totalassetamt NUMBER(23), --Tổng giá trị CK ưu đãi

seamtrate NUMBER(23,4),--Tỉ trọng ứng với mã CK

specid VARCHAR2(50),

PRINNML NUMBER(20), -–tổng nợ gốc theo tỉ trọng

INTNMLACR NUMBER(20), --lãi được tính

);

* Tại bước batch chuyển ngày làm việc, sau phần xử lý cập nhật ngày hiện tại của hệ thống, thêm phần xử lý backup danh mục ưu đãi đã hết hiệu lực với tiểu khoản:
* Nếu ngày hiện tại > ngày hết hiệu lực của danh mục ưu đãi gán với tiểu khoản, cập nhật trạng thái đang sử dụng của danh mục ưu đãi với tiểu khoản thành hết hiệu lực và backup danh mục vào bảng log để phục vụ tra cứu
* Nếu ngày hiện tại <= ngày hết hiệu lực của danh mục ưu đãi gán với tiểu khoản: không xử lý gì